

ĐẦU TƯ CHO THƯ VIỆN Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ HƯỚNG GIẢI QUYẾT

TS Vũ Dương Thúy Nga, Phạm Văn Rính, ThS Lê Thị Thúy Hiền
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phân tích thực trạng đầu tư cho hoạt động thư viện theo các nhóm: thư viện công cộng, thư viện đại học, thư viện trường phổ thông, thư viện đa ngành chuyên ngành theo bốn tiêu chí: kinh phí, vốn tài liệu, trụ sở, cán bộ thư viện. Đưa ra một số ý kiến đề xuất hướng tới hoàn thiện chính sách, đảm bảo và tăng cường đầu tư cho hoạt động thư viện ở Việt Nam.

Đặt vấn đề:

Trong số các yếu tố cấu thành một thư viện, vốn tài liệu, cơ sở vật chất và cán bộ thư viện giữ vai trò quyết định chất lượng và hiệu quả hoạt động của thư viện. Việc xây dựng cơ sở vật chất khang trang, hiện đại và vốn tài liệu đa dạng đáp ứng nhu cầu bạn đọc, trước hết phụ thuộc vào sự đầu tư của Nhà nước. Thời gian qua, Nhà nước đã quan tâm đến việc phát triển mạng lưới thư viện khắp cả nước, đảm bảo cho người dân có thể sử dụng sách báo theo nơi cư trú hoặc nơi học tập, công tác. Tuy nhiên, trên thực tế việc đầu tư cho hoạt động thư viện vẫn còn nhiều vấn đề cần được quan tâm. Bài viết này thể hiện các kết quả khảo sát và điều tra thực trạng đầu tư cho hoạt động thư viện theo bốn tiêu chí: kinh phí, vốn tài liệu, trụ sở, cán bộ thư viện, được tiến hành tại các thư viện công cộng, thư viện đại học, thư viện trường phổ thông, thư viện đa ngành chuyên ngành,... Bài viết được chia thành năm phần: kinh phí cho hoạt động thư viện, vốn tài liệu và việc bổ sung vốn tài liệu cho thư

viện, trụ sở thư viện, thực trạng đội ngũ cán bộ thư viện và một số ý kiến đề xuất

1. Kinh phí cho hoạt động thư viện

Nhìn chung, kinh phí được cấp cho các thư viện chưa thực sự đảm bảo được hoạt động thư viện. Theo thống kê của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (VHTTDL), mức bình quân kinh phí hiện nay cho một thư viện công cộng cấp tỉnh trong một năm là 1,5 tỷ đồng, thư viện cấp huyện - 30 triệu đồng (bao gồm cả lương và chi phí cho toàn bộ hoạt động), có tới 35% thư viện công cộng cấp huyện không được cấp kinh phí hằng năm cho việc bổ sung và tổ chức các hoạt động khác [1]. Mức độ chênh lệch trong đầu tư cho thư viện tại các tỉnh/thành phố và giữa các quận huyện trong cùng một tỉnh/thành phố rất lớn. Ở một số tỉnh như Bình Dương, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh, chính quyền địa phương đã quan tâm đầu tư ngân sách cho hoạt động thư viện. Nhưng còn nhiều tỉnh gặp rất nhiều khó khăn như Hòa Bình, Bắc Cạn, Đắk Nông. Năm 2010, Thư viện tỉnh Đắk Nông được cấp kinh phí dưới

1 tỷ đồng. Năm 2012, Thư viện tỉnh Bình Phước phản ánh: “Hiện nay thư viện tỉnh vẫn chưa có trụ sở chính thức, phương tiện vận chuyển chưa được trang bị, gây ảnh hưởng không nhỏ trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị cấp trên giao và công tác chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị. Kinh phí hoạt động được cấp trong năm còn thấp, chưa đảm bảo được hoạt động thường xuyên của đơn vị, kinh phí bổ sung tài liệu, trang thiết bị bàn ghế cho bạn đọc, kệ sách còn hạn chế” [2].

Năm 2010, Thư viện thành phố Việt Trì (Phú Thọ) được cấp 950 triệu, Thư viện quận Hoàn Kiếm (Hà Nội) - 450 triệu, Thư viện quận Ba Đình (Hà Nội) - 200 triệu, một số thư viện cấp huyện được cấp từ 100 đến 150 triệu như: Thư viện quận Tây Hồ (Hà Nội); Thư viện Quận 1, Quận 6, Thư viện huyện Củ Chi (thành phố Hồ Chí Minh), Thư viện huyện Quỳnh Lưu (Nghệ An),... trong khi còn nhiều thư viện huyện không được cấp kinh phí. Riêng tỉnh Ninh Thuận, có tới 5/6 thư viện huyện không được cấp kinh phí cho hoạt động thư viện trong năm 2012.

Ở cấp huyện, nhiều thư viện đang phải đối mặt với việc cắt giảm ngân sách và chi ngân sách không đúng mục đích do thư viện nằm trong nhà văn hóa hoặc trung tâm văn hóa của huyện. Tại Bình Định, có tới 50% thư viện cấp huyện chỉ được đầu tư từ 3 đến 15 triệu đồng/năm. Ngay tại Hà Nội, cũng có thư viện huyện không được cấp kinh phí (thư viện các huyện: Ứng Hòa, Mỹ

Đức, Thanh Trì) hoặc được cấp rất ít (thư viện các huyện: Thanh Oai, Quốc Oai, Thạch Thất, Phú Xuyên được cấp 10-20 triệu đồng).

Một số thư viện tỉnh đã chỉ ra nguyên nhân dẫn đến thực trạng này: “Hoạt động thư viện cấp huyện, cấp xã, tủ sách thôn làng gặp những khó khăn trên do các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thư viện cấp huyện, thư viện cấp xã tuy đã được ban hành, song chưa quy định rõ ràng, thiếu đồng bộ. Đặc biệt là về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, vốn sách báo, chính sách cán bộ, ... Do vậy các địa phương khó thực hiện” [3].

Các thư viện Bộ, ngành cũng ở tình trạng tương tự. Theo số liệu điều tra sơ bộ của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia (NASATI), thư viện thuộc sở KH&CN các tỉnh, thư viện đại học được đầu tư khoảng 600 triệu đồng/năm [4]. Việc đầu tư mới chỉ được chú trọng ở các thư viện đầu ngành như Thư viện khoa học và công nghệ quốc gia, Thư viện Khoa học xã hội, Thư viện Trung ương Quân đội, Trung tâm Thông tin Tư liệu Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam). Nhiều thư viện viện nghiên cứu thuộc các chuyên ngành khoa học xã hội, do kinh phí cho hoạt động còn hạn chế nên hầu như không tổ chức được các hoạt động như giới thiệu sách tới bạn đọc, hội nghị bạn đọc, triển lãm sách,...

Nghiên cứu - Trao đổi

Việc đầu tư cho các thư viện đại học chỉ được chú trọng đối với các trung tâm học liệu, các trường đại học của khu vực, trường đại học trọng điểm quốc gia. Trong những năm gần đây, một số thư viện đại học đã được nâng cấp nhờ nguồn kinh phí nhà nước, nhờ vốn vay Ngân hàng Thế giới và nhờ tài trợ nước ngoài. Dự án *Giáo dục đại học* đã đầu tư cho 25 thư viện ở nhóm các trường đại học với mức đầu tư thấp nhất khoảng 500.000 USD (chiếm gần 1/3 tổng số tiền của Dự án). Một số thư viện đại học đã được đầu tư lớn như Thư viện Tạ Quang Bửu (Trường Đại học Bách khoa Hà Nội) được đầu tư 199 tỷ đồng, Thư viện Trường Đại học Vinh - 31 tỷ đồng,... Mức đầu tư ngân sách bình quân trong các trường đại học dao động từ 100 đến 500 triệu đồng. Riêng các trường cao đẳng, mức

đầu tư ngân sách hạn chế hơn. Những quy định theo số sinh viên, học viên và cán bộ nhà trường không được quan tâm một cách đúng mức. Vẫn còn một số trường đại học, ngoài lương và sách nhận từ các chương trình tài trợ, thư viện gần như không được cấp kinh phí cho việc triển khai các hoạt động (Thư viện Cao đẳng Du lịch Hà Nội, Thư viện Trường Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh,...).

Kinh phí dành cho thư viện trường phổ thông còn nhiều hạn chế hơn. Mặc dù Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã có quy định về ngân sách dành cho thư viện nhưng nhiều thư viện trường phổ thông không có ngân sách để bổ sung tài liệu mới. Thực trạng đầu tư kinh phí trong thư viện trường được tổng hợp trong Bảng 1.

Bảng 1: *Kinh phí đầu tư cho thư viện trường phổ thông [5]*

(Nguồn: Lê Thị Chinh)

Khu vực	Số trường	Kinh phí đầu tư cho thư viện (tỷ đồng)	Bình quân một trường (triệu đồng)
Miền Bắc	14.272	114,6	8,03
Miền Trung	3.272	32,2	9,85
Miền Nam	9.997	56,0	5,6
Toàn quốc	27.541	202,8	7,4

Với sự đầu tư ít ỏi như vậy, các thư viện trường phổ thông hiện phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Nhiều trường học không có kinh phí để bổ sung tài liệu, hoạt động thư viện tại một

số nơi chỉ mang tính đối phó. Ngay tại các trường phổ thông có thư viện đạt chuẩn quốc gia, công tác thư viện cũng chưa thực sự được quan tâm và đầu tư đúng mức.

Các thư viện viện nghiên cứu đã phản ánh, kinh phí dành cho thư viện còn hạn chế, chưa có điều kiện bổ sung tài liệu bạn đọc cần.

Hiện nay, mặc dù Bộ GDĐT đã ban hành quy chế và các tiêu chuẩn về thư viện trường phổ thông, theo đó, tất cả các trường đều phải có thư viện, nhưng vẫn có tới 2.795 trường chưa có thư viện. Tại Miền Trung, 13,2% trường phổ thông chưa có thư viện.

2. Vốn tài liệu và việc bổ sung vốn tài liệu cho các thư viện

So với các tiêu chí khác, vốn tài liệu nhìn chung được đảm bảo nhiều nhất tại các thư viện. Hầu hết các thư viện công cộng đã có số lượng sách tối thiểu theo quy định của Thông tư số 56/2003/TT-BVHTT ngày 16/9/2003 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về điều kiện thành lập thư viện và thủ tục đăng ký hoạt động thư viện.

Bình quân, một thư viện công cộng cấp tỉnh có 150.000 bản sách, thư viện huyện - 10.000 bản. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít thư viện chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định. Ví dụ: Thư viện huyện Thạch Thất (Hà Nội), Thư viện Quận 2 (Thành phố Hồ Chí Minh) có 2.000 bản sách, Thư viện Quận 1 (Thành phố Hồ Chí Minh) - 2.100 bản sách, Thư viện huyện Bù Gia Mập (Bình Phước) chỉ có 800 bản sách, ... Theo quy định, số lượng sách tối thiểu đối với thư viện cấp huyện vùng đồng bằng là 3.000 bản sách, vùng miền núi là 2.000 bản sách [6].

Các thư viện viện nghiên cứu trung bình có khoảng từ 7.000 đến 20.000 tài liệu. Tuy nhiên, cũng còn một số thư viện có vốn tài liệu khiêm tốn, trên dưới 2.000 bản, như Thư viện Viện Chiến lược phát triển chỉ có 1.640 bản, Thư viện Viện Phát triển bền vững vùng Trung Bộ - 1.675 bản sách. Bộ phận thư viện khoa học công nghệ của các sở KH&CN được hình thành nhưng vốn tài liệu còn khiêm tốn, trung bình mỗi đơn vị sở hữu khoảng 700 đầu sách, 58 tên tạp chí, 390 báo cáo kết quả nghiên cứu, và khoảng 300 tài liệu phim KH&CN [7].... Kinh phí dành cho bổ sung tài liệu trong các thư viện viện nghiên cứu còn nhiều hạn chế.

Đối với các thư viện đại học, vốn tài liệu quy định là: 1 bộ giáo trình, 0,5 bản sách/người dạy, người học và 3 tên tạp chí chuyên ngành/1 ngành đào tạo, nhìn chung chưa được đảm bảo. Phần lớn các thư viện đại học không cung cấp giáo trình cho sinh viên, họ phải tự mua. Chỉ một vài thư viện đại học cho sinh viên mượn giáo trình, như các trường: Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Phú Yên, Đại học Tây Nguyên,... Tại một số trường, số lượng sách giáo trình hạn chế, chỉ một số ít bản tại phòng đọc thư viện (Đại học Văn hóa Hà Nội, Đại học Hà Nội, Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng, Đại học Trà Vinh,... sách giáo trình chỉ chiếm 5-13%). Một số trường không được cấp ngân sách hoặc ngân sách rất thấp cho

Nghiên cứu - Trao đổi

công tác bổ sung tài liệu.

Thư viện trường phổ thông và thư viện nghiên cứu cũng ở tình trạng tương tự, một số ít thư viện chưa đảm bảo về số lượng. Ví dụ: Thư viện trường THPT Minh Khai (Quốc Oai-Hà Nội) có 500 bản sách, Thư viện trường THPT Tiên Phong (huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc) -1.820 bản sách; Thư viện trường THCS thị trấn Phú Xuyên (Hà Nội) -1.530 bản sách; Thư viện trường tiểu học thị trấn Phú Xuyên (Hà Nội), Thư viện trường tiểu học Hòa Bình (huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn) - 1.560 bản sách, ...

3. Trụ sở thư viện

Theo nghiên cứu bước đầu, số thư

viện chưa có trụ sở để triển khai các hoạt động của mình không ít.

Thư viện công cộng: ngay ở cấp tỉnh vẫn có thư viện chưa có trụ sở độc lập như: thư viện các tỉnh Bắc Cạn, Hòa Bình, Bình Phước, Đắk Nông,... Ở cấp huyện, số thư viện có trụ sở độc lập còn ít hơn nhiều. Ngay tại các thành phố lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng nhiều thư viện cấp huyện cũng chưa có trụ sở độc lập. Một số thư viện đã từng có trụ sở độc lập ở vị trí trung tâm, nhưng chính vì điều này mà đã bị trưng dụng vào những mục đích khác. Có tới 69,5 % thư viện cấp huyện chưa có trụ sở độc lập. Thực trạng về trụ sở thư viện cấp huyện tại 20 tỉnh/thành phố được tổng hợp trong Bảng 2.

Bảng 2: *Bảng thống kê về trụ sở của thư viện cấp huyện thuộc 20 tỉnh/thành phố (Nguồn: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ “Tăng cường chuẩn hóa trong hoạt động thư viện ở Việt Nam”, 2011) [8]*

Tỉnh	Tổng số huyện	Tổng số TV huyện	Có trụ sở độc lập	Chưa có trụ sở độc lập	Ghi chú
Hà Nội	29	28	8	20	Quận Hoàng Mai chưa có TV
Lào Cai	9	9	1	8	TV thị trấn Sa Pa đã từng có trụ sở riêng nhưng bị trưng dụng
Phú Thọ	13	13	5	8	TV Cẩm Khê 25 m ²
Hải Dương	12	12	7	5	
Vĩnh Phúc	9	7	3	4	
Nam Định	10	9	3	6	
Hải Phòng	12	12	0	12	
Ninh Bình	7	6	3	3	

Nghiên cứu - Trao đổi

Tỉnh	Tổng số huyện	Tổng số TV huyện	Có trụ sở độc lập	Chưa có trụ sở độc lập	Ghi chú
Quảng Ninh	13	13	6	7	TV Tp Cẩm Phả đã hoạt động tốt nhưng bị mất trụ sở
Nghệ An	20	19	5	14	
Đà Nẵng	8	3	0	3	
Bình Định	11	10	5	5	
Đắk Lắk	15	12	4	8	
Phú Yên	8	8	1	7	
Đắk Nông	8	6	2	4	
Gia Lai	15	15	3	12	
Bình Phước	10	8	3	5	
TP Hồ Chí Minh	24	24	5	19	
Tiền Giang	10	8	2	6	TP Mỹ Tho đã có TV nhưng nay không còn
Kiên Giang	15	14	6	8	Một TV ngừng hoạt động
Tổng số	258	236	72	164	
Tỷ lệ (%)	100	91,5	30,5	69,5	Tỷ lệ % TV có và chưa có trụ sở độc lập được tính trên tổng số huyện có thư viện

Ngay tại Hà Nội, có nơi chưa xây dựng được thư viện cấp huyện hoặc diện tích thư viện cấp huyện chật hẹp gây khó khăn cho việc phục vụ như Thư viện huyện Hoài Đức (36 m²), Thư viện huyện Ứng Hòa và Thư viện quận

Đống Đa (40 m²), Thư viện huyện Phú Xuyên (50m²),...

Các thư viện thuộc hệ thống thư viện KHKT cũng ở trong tình trạng tương tự. Theo thống kê của NASATI, đến nay mới có 20/63 đơn vị cấp tỉnh có trụ sở

riêng (31,7%), trong đó 19/63 đơn vị có phòng đọc thư viện (30%) [4]. Trụ sở của các thư viện viện nghiên cứu khoa học xã hội cũng có nhiều hạn chế. Tại Thư viện Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á, kho sách, phòng bạn đọc và phòng làm việc của cán bộ bị gộp chung vào một phòng diện tích khoảng 70m².

Các thư viện đại học có tỷ lệ trụ sở độc lập cao nhất. Tại các trường đại học khảo sát, hầu hết đã có phòng riêng cho hoạt động thư viện. Một số thư viện đại học, được đầu tư kinh phí của Nhà nước và dự án nước ngoài hỗ trợ, đã xây dựng được trụ sở khang trang, hiện đại. Đặc biệt, trụ sở của bốn Trung tâm Học liệu của Đại học Thái Nguyên, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, được xây dựng đạt chuẩn quốc tế.

Các thư viện trường phổ thông có trụ sở theo quy định của Bộ GDĐT chỉ đạt dưới 70%. Gần 20% trường phổ thông chưa có thư viện và gần 10% thư viện trường chỉ là một phòng chật hẹp, một lớp học để kê vài giá sách, không có chỗ ngồi đọc.

Thư viện viện nghiên cứu, do tính chất đặc thù đã được bố trí các phòng phục vụ, nhưng qua khảo sát điều tra, theo các cán bộ thư viện, diện tích thư viện chưa đáp ứng yêu cầu.

4. Thực trạng đội ngũ người làm công tác thư viện

Hiện nay, ở mọi hệ thống, đội ngũ cán bộ thư viện còn bị hạn chế về cả số lượng và trình độ. Trong hệ thống thư

viện công cộng, mặc dù có tới 71,3% cán bộ có trình độ từ đại học trở lên [1], nhưng nhiều người chưa cập nhật kiến thức mới, kiến thức kỹ năng về công nghệ thông tin (CNTT) và các chuẩn nghiệp vụ mới. Thêm vào đó, số lượng cán bộ trong các thư viện còn thiếu. Bình quân một thư viện công cộng cấp tỉnh chỉ có 25 cán bộ, thư viện cấp huyện chỉ có 1,6 cán bộ [1]. Ngoài ra, số lượng cán bộ thư viện của các tỉnh quá chênh lệch, thư viện thành phố lớn có nhiều cán bộ (Thư viện Khoa học Tổng hợp TP Hồ Chí Minh có 115 cán bộ, Thư viện Hà Nội -75 cán bộ), trong khi thư viện các tỉnh khác bình quân khoảng 22 cán bộ, một số tỉnh, đặc biệt là các tỉnh miền núi, số cán bộ còn ít hơn (Thư viện tỉnh Bắc Cạn chỉ có 9 cán bộ, Thư viện tỉnh Hà Nam - 12 cán bộ, Thư viện tỉnh Quảng Bình - 13 cán bộ,...). Thư viện cấp huyện còn thiếu cán bộ trầm trọng. Tại một số tỉnh, thư viện huyện chỉ có một cán bộ (Hà Tĩnh, Bình Định, Đắk Lắk, Bình Phước,...) hoặc 1,2 cán bộ (Nghệ An, Gia Lai, ...).

Tại thư viện đại học, thư viện viện nghiên cứu, tình trạng thiếu cán bộ cũng phổ biến. Qua khảo sát trực tiếp, một số lãnh đạo thư viện cho biết, ngoài sự thiếu cán bộ, trình độ cán bộ cũng chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc. Do sức ép, một số thư viện đã buộc phải nhận cán bộ không có khả năng giảng dạy và nghiên cứu về làm công tác thư viện. Nhiều người không

Nghiên cứu - Trao đổi

có nghiệp vụ thư viện. Tại một số thư viện đại học, có cán bộ lãnh đạo thư viện có học vị tiến sỹ nhưng không có nghiệp vụ thư viện, vì thế vấn đề chuẩn hóa được nêu ra nhưng ít được quan tâm triển khai. Một số cán bộ lãnh đạo đại học và thư viện đại học vẫn quan niệm thư viện giản đơn là nơi giữ và cho mượn tài liệu.

Tại các thư viện trường phổ thông, tình trạng cán bộ còn nhiều hạn chế hơn. Tổng số cán bộ làm việc trong các thư viện trường phổ thông hiện nay là gần 22.000 người. Trong đó, 4.718 cán bộ chuyên trách (22%), 78% còn lại là cán bộ kiêm nhiệm. Mỗi thư viện trường phổ thông trung bình có một cán bộ. Tình trạng thiếu cán bộ còn phổ biến và hết sức trầm trọng. Ngay các thư viện đạt chuẩn tiên tiến, xuất sắc

cũng không đảm bảo về số lượng. Ví dụ, Trường THPT Chu Văn An (Hà Nội) có tới 45 lớp nhưng chỉ có một cán bộ thư viện. Tuy được gọi là chuyên trách nhưng vẫn phải kiêm nhiệm một số công tác khác. Chất lượng, trình độ cán bộ còn thấp, nhiều người chưa được đào tạo cơ bản, chỉ một số ít có trình độ đại học và trung cấp. Hằng năm, một số cán bộ thư viện có được bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên môn, nhưng do phải kiêm nhiệm nhiều công việc, nên họ chưa thực sự nhiệt tình với công tác thư viện, chưa chủ động, sáng tạo trong phục vụ người đọc. So với các loại hình thư viện khác, cán bộ thư viện trường phổ thông có trình độ thấp hơn.

Thực trạng đội ngũ cán bộ thư viện trường phổ thông được phản ánh trong Bảng 3.

Bảng 3: Đội ngũ cán bộ thư viện trường phổ thông [5]

(Nguồn : Lê Thị Chinh. *Vài nét về hệ thống thư viện trường học Việt Nam-*; 2009)

KHU VỰC	CÁN BỘ THƯ VIỆN				Được bồi dưỡng nghiệp vụ
	Tổng số	Chuyên trách	Kiểm nhiệm	Tỷ lệ chuyên trách (%)	
Miền Bắc	13.807	4.706	9.101	34	4.307
Miền Trung	3.047	1.666	1.381	54,7	727
Miền Nam	9.724	6.738	2.986	69,3	2.801
Toàn quốc	26.578	13.110	13.468	49,3	7.835

5. Một số ý kiến đề xuất

Qua khảo sát các thư viện thuộc các loại hình khác nhau như: thư viện công cộng, thư viện đại học, thư viện trường phổ thông, thư viện đa ngành chuyên ngành, có thể thấy, việc đầu tư cho hoạt động thư viện ở nước ta đã được Nhà nước quan tâm nhưng còn tồn tại nhiều hạn chế, vấn đề. Việc đầu tư này đã giúp nhiều thư viện xây trụ sở, mua trang thiết bị hiện đại, phát triển vốn tài liệu, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ thư viện. Tuy nhiên, việc khảo sát cũng cho thấy: các chính sách liên quan đến đầu tư cho thư viện chưa được thực hiện một cách nghiêm túc tại một số ngành và địa phương, một số quy định liên quan đến chính sách đã không còn phù hợp. Thông tư liên Bộ số 97-TTLB/VHTTTL-DL-TC ngày 15/6/1990 Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) và Bộ Tài chính *Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính và chính sách đầu tư của Nhà nước đối với thư viện công cộng* hoàn toàn không còn phù hợp và kìm hãm sự phát triển của các thư viện này. Thông tư liên Bộ số 30/TT-LB ngày 26/7/1990 Bộ GDĐT và Bộ Tài chính cũng chưa thỏa đáng đối với thư viện trường phổ thông. Các quy định liên quan đến đầu tư cho thư viện Bộ, ngành, thư viện đại học còn chưa cụ thể,...

Mặt khác, cơ chế đảm bảo việc thực hiện chính sách chưa được quy định cụ thể, không có sự thanh kiểm

tra việc thi hành chính sách một cách thường xuyên của các cơ quan quản lý nhà nước về thư viện khiến cho những quy định đặt ra về chính sách đầu tư cho thư viện trong *Pháp lệnh Thư viện* chưa được hiện thực hóa. Nhìn chung, các thư viện chưa được đảm bảo ngân sách cho hoạt động của mình. Cơ chế “xin cho” vẫn đang thịnh hành, khiến cho thư viện ở các địa phương và ngành chưa được đầu tư một cách đồng bộ và hiệu quả. Các thư viện trường phổ thông và thư viện cơ sở còn gặp rất nhiều khó khăn.

Từ thực tiễn nghiên cứu và căn cứ vào ý kiến đề xuất của các cán bộ thư viện và cán bộ lãnh đạo các thư viện được điều tra khảo sát, chúng tôi xin đưa ra một số kiến nghị sau:

1. Chính phủ cần quan tâm hơn nữa tới công tác thư viện, cần coi việc đầu tư cho thư viện là đầu tư cho phát triển giáo dục và văn hóa, đầu tư cho nguồn nhân lực. Trong các chương trình mục tiêu quốc gia dành cho phát triển giáo dục và văn hóa cần tăng cường cho công tác thư viện, trong đó chú trọng đến việc trang bị sách, tài liệu (kể cả tài liệu số) cho thư viện, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao trình độ cán bộ thư viện.

2. Bộ VHTTDL phối hợp với các Bộ ngành khác giao cho các bộ phận tham mưu nghiên cứu và hoàn thiện các chính sách đầu tư cho thư viện phù hợp

Nghiên cứu - Trao đổi

với điều kiện thực tế hiện nay. Cần phải tập trung vào một số quy định và chính sách sau:

- Xây dựng và ban hành các quy định mới về phân hạng thư viện dành cho các đối tượng thư viện khác nhau (không chỉ thư viện công cộng).

- Ban hành Thông tư liên Bộ hướng dẫn chính sách đầu tư của Nhà nước đối với thư viện công cộng, cụ thể hóa những quy định về chính sách đầu tư cho thư viện trong Pháp lệnh Thư viện, Nghị định số 72/2002/NĐ-CP ngày 06/8/2002 của Chính phủ và thay thế Thông tư liên Bộ 97-TTLB/BVHTTTDL-TC và Thông tư liên tịch 04 có nhiều điểm không còn phù hợp.

- Quan tâm nghiên cứu và ban hành

văn bản pháp quy về chế độ ưu đãi hoặc đặc thù đối với cán bộ thư viện và đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của họ.

- Ban hành các quy định để máy móc, trang thiết bị công nghệ thông tin được tái đầu tư đúng mức hơn.

3. Bộ GDĐT phối hợp với Bộ Tài chính ban hành các thông tư liên bộ quy định về đầu tư cho các trường phổ thông, trường đại học và cơ sở giáo dục khác. Mức độ đầu tư cho các thư viện cần gắn với quy mô đào tạo, số lượng cán bộ giảng viên, nhân viên và học sinh, sinh viên.

4. Ủy ban nhân dân các cấp cần có sự quan tâm đầu tư nhiều hơn cho hoạt động thư viện trên địa bàn mình phụ trách.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2010), Kỷ yếu Hội nghị tổng kết 5 năm hoạt động của hệ thống thư viện công cộng (2006-2010), Phú Yên.

2. Thư viện tỉnh Bình Phước (2012). Báo cáo hoạt động thư viện năm 2012, phương hướng nhiệm vụ năm 2013

3. Thư viện tỉnh Hà Nam (2012). Báo cáo tổng kết hoạt động thư viện công cộng năm 2012

4. Phạm Văn Hùng (2011), Cơ quan thông tin-thư viện ngành trong sự phát triển sự nghiệp thông tin-thư viện Việt Nam, Kỷ yếu Hội nghị-Hội thảo Thư viện các Bộ, ngành lần 1, Bộ VHTTDL, Hà Nội, tr. 9-19

5. Lê Thị Chinh (2009), Vài nét về hệ thống thư viện trường học Việt Nam, Hà Nội

6. Thông tư số 56/2003/TT-BVHTT ngày 16 tháng 9 năm 2003 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn chi tiết về điều kiện thành lập thư viện và thủ tục đăng ký hoạt động thư viện

7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2011), Báo cáo đề dẫn Hội nghị - Hội thảo Thư viện các Bộ, ngành lần thứ I, Hà Nội

8. Vũ Dương Thúy Nga (2011), Tăng cường chuẩn hóa trong hoạt động thư viện ở Việt Nam: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Cơ quan chủ trì: Đại học Văn hóa Hà Nội